

7. HUYỆN TÂN YÊN

BẢNG 2 - BẢNG GIÁ ĐẤT Ở THỊ TRẤN VÀ VÊN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH,...

Đơn vị tính : 1.0

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
I	ĐƯỜNG NỘI THỊ THUỘC 2 THỊ TRẤN			
1	Thị trấn Cao Thượng			
-	Đoạn từ Công an đến hết trụ sở Trung tâm dân số	5,000	3,000	1,000
-	Đoạn từ trụ sở Trung tâm dân số đến đường 295	6,000	3,000	1,000
-	Đường trong khu phố và các vị trí còn lại thuộc thị trấn Cao Thượng	1,000	700	400
2	Thị trấn Nhã Nam			
-	Đường trong khu phố và các vị trí còn lại thuộc thị trấn Nhã Nam	800	600	300
II	ĐẤT VÊN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG TỈNH LỘ, HUYỆN LỘ			
1	Đường 398 (284)			
1.1	Xã Quế Nham:			
-	Đoạn từ giáp đất Bắc Giang đến cầu Điểm Tổng	4,000	2,000	500
-	Đoạn từ Điểm Tổng đến đường vào Trại thương binh	3,000	1,000	400
-	Đoạn từ Trại thương binh đến hết đất xã Quế Nham	1,500	500	
1.2	Xã Việt Lập :			
-	Từ Cầu Quận đến cây đa Kim Tràng	3,000	1,000	400
-	Từ cây đa Kim Tràng đến Chi nhánh Ngân hàng NN	4,000	1,500	600
-	Đoạn Kênh 556 Văn Miếu đến tiếp giáp đất xã Cao Thượng	3,000	1,000	400
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Việt Lập	1,000	500	
1.3	Thị trấn Cao Thượng			
-	Đoạn từ đường rẽ vào Hạt Kiểm lâm Tân -Việt - Hoà đến Bưu điện	5,000	2,000	700
-	Đoạn từ Bưu điện đến hết đường rẽ xã Phúc Hòa	6,000	3,000	1,000
-	Đoạn từ đường rẽ xã Phúc Hòa đến hết đường rẽ Khu đầu	4,500	2,000	700
-	Đoạn từ đường rẽ Khu đầu đến hết đất Thị trấn	4,000	1,000	400
1.4	Xã Liên Sơn:			
-	Đoạn tiếp giáp TT Cao Thượng đến hết thôn Chiềng	3,000	1,000	400
-	Ngã 3 Đình Nẻo từ hộ ông Trang đến hộ ông Thạch thôn Chung 1	2,500	800	300
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Liên Sơn	1,000	400	
1.5	Thị trấn Nhã Nam			
-	Đoạn từ dốc Bùng đến hết cống Cụt (gần cây xăng)	3,000	1,000	500

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
-	Đoạn từ cổng Cụt đến Công ty TNHH Thanh Hoàn	4,000	2,000	600
-	Đoạn từ Công ty TNHH Thanh Hoàn đến ngã tư Thị trấn	5,000	2,000	800
1.6	Xã Nhã Nam :			
-	Đoạn từ TT Nhã Nam đến đường rẽ đi thôn Nam Cường	3,500	1,500	600
-	Từ đường rẽ vào thôn Nam Cường đến hết đất xã Nhã Nam	1,500	500	
1.7	Xã Tân Trung:			
-	Đoạn từ thôn Đồng Điều 8 đến giáp đất Yên Thê	1,000	400	
2.	Đường 287(294)			
2.1	Xã Tân Trung:			
-	Đoạn từ giáp đất Yên Thê đến khu dân cư thôn Ngoài, Tân Lập, Giữa	2,000	800	300
-	Đoạn từ khu dân cư thôn Ngoài đến Nghĩa trang xã Tân Trung	1,500	800	300
-	Đoạn từ Nghĩa Trang xã Tân Trung đến đường rẽ vào Đình Hả	2,500	1,200	300
-	Đoạn từ đường rẽ vào Đình hả đến tiếp giáp với xã Nhã Nam	2,000	1,000	300
2.2	Thị trấn Nhã Nam			
-	Đường 294(287): Từ ngã ba đi Tiên Phan đến hết đất TT Nhã Nam.	5,000	2,000	1,000
2.3	Xã Nhã Nam:			
-	Đoạn từ TT Nhã Nam đi Tân Trung đến tiếp giáp đường điện 10KV 973	3,000	1,500	500
-	Từ TT Nhã Nam đến cổng trường Tiểu học	4,000	1,000	500
-	Đoạn từ cổng trường Tiểu học đến Cầu Trắng	3,000	1,000	600
-	Từ cầu Trắng đến giáp đất Quang Tiến	2,000	700	300
2.4	Xã Quang Tiến: Đường 294 thuộc xã Quang Tiến	2,000	1,000	300
2.5	Xã Đại Hóa:			
-	Đoạn từ Trạm y tế xã đến đỉnh dốc Chợ cũ	2,000	800	300
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Đại Hóa	1,000	500	
2.6	Xã Phúc Sơn			
-	Từ cầu Lữ Vân đến hết chợ Lữ Vân	2,500	1,000	500
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Phúc Sơn	1,500	700	300
3.	Đường tỉnh lộ 295			
3.1	Xã Hợp Đức:			
-	Đoạn từ Cây Đa Bến Tuần đường rẽ UBND xã	1,000	500	
-	Từ đường rẽ UBND xã đến Kênh Nôi	2,500	800	300
-	Đoạn từ Kênh Nôi đến hết thôn Tân Hòa	1,500	600	
-	Đoạn Từ đường rẽ vào UBND xã đến chân cầu Bến Tuần	2,000	1,000	300
3.2	Xã Cao Thượng			
-	Đoàn từ tiếp giáp với xã Hợp Đức đến phố Bùi	1,500	800	300

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
-	Khu phố Bùi tám đường 295	3,500	1,000	500
-	Đoạn từ Phố Bùi đến TT Cao Thượng	4,000	2,000	1,000
3.3	Thị trấn Cao Thượng			
-	Đoạn từ Bưu điện Tân Yên đến hết công UBND TT Cao Thượng	6,000	2,500	1,000
-	Đoạn từ Công UBND TT Cao Thượng đến công Trường THCS	4,000	2,000	800
-	Đoạn từ công Trường THCS đến hết đất thị trấn	3,500	1,500	700
3.4	Xã Cao Xá			
-	Đoạn TT Cao Thượng đến đường rẽ làng Nguồn	3,000	1,500	600
-	Đoạn từ đường rẽ làng Nguồn đến đường rẽ thôn Na Gu	2,000	1,000	400
-	Đoạn từ đường rẽ thôn Na Gu đến tiếp giáp xã Ngọc Châu	1,500	800	300
3.4	Xã Ngọc Châu:			
-	Đoạn từ giáp đất Cao Xá đến hết thôn Khánh Giang tám đường 295	2,000	800	400
-	Đoạn từ Cầu Xi đến đường rẽ vào làng Mỗ	2,000	800	400
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Ngọc Châu	1,000	400	
3.5	Xã Ngọc Thiện: Khu Cầu Treo Bì thuộc xã Ngọc Thiện	1,800	800	300
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Ngọc Thiện	1,500	800	300
3.6	Xã Song Vân: Từ đầu cầu treo Bì đến hết khu dân cư tám đường thôn Đồng Kim	1,500	400	
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Song Vân	800	300	
3.7	Xã Ngọc Vân:			
-	Từ nhà Văn hóa thôn Hợp Tiến đến Nghĩa trang liệt sỹ Ngọc Vân	1,500	600	
-	Đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ Ngọc Vân đến công làng thôn Đồng Bông	1,000	500	
-	Đoạn còn lại thuộc xã Ngọc Vân	800	300	
3.8	Xã Việt Ngọc			
-	Từ đường rẽ Nghĩa trang Liệt sỹ đến hết Công chợ Việt Ngọc	2,500	700	400
-	Từ Công Chợ Việt Ngọc đến hết Quỹ tín dụng Việt Ngọc	2,000	700	400
-	Đoạn còn lại thuộc xã Việt Ngọc	1,000	400	
4.	Đường tỉnh lộ 298 (272)			
4.1	Xã Ngọc Lý			
-	Ngã tư làng Đồng tám đường 298	2,500	1,000	500
-	Từ nhà ông Biết đến khu đất quy hoạch Chợ	2,000	1,000	500
-	Từ nhà ông Biết đi Cầu Đồng đến nhà bà Ninh thôn làng Đồng	1,500	500	500
-	Khu vực Cầu Đồng (từ trạm biến áp đến Cầu Đồng)	1,500	800	400
-	Khu thuộc thôn An Lập từ đường vào Sỏi Làng (Công Ô tủy)	1,200	1,000	500
4.2	Thị trấn Cao Thượng			
-	Đoạn từ Công Muối đến hết Chi cục thuế Tân Yên	3,000	1,500	700

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
-	Đoạn từ Chi cục thuế đến hết trường THCS thị trấn Cao Thượng	4,000	2,000	800
-	Đoạn từ trường THCS thị trấn Cao Thượng đến hết Ngân hàng cũ	2,500	1,000	400
-	Đoạn từ Ngân hàng cũ đến hết đất Thị trấn	2,000	700	300
4.3	Xã Cao Xá:			
-	Đoạn từ Ngã tư Cao Xá đến hết Nhà Nghi Đông Á	4,000	800	400
-	Các đoạn còn lại bám đường 272 thuộc xã Cao Xá	1,500	700	300
4.4	Xã Liên Sơn:			
-	Đoạn từ giáp đất Cao Xá đến hộ bà Chúc	1,000	400	
-	Từ ngã 3 đình Nèo đến hộ bà Chúc thôn Chung 1	1,500	400	
5.	Đường tỉnh lộ 297:			
5.1	Xã Việt Ngọc:			
-	Đoạn từ ngã 3 Mã Ngò đến Cổng sông	1,500	600	
-	Đoạn từ Cổng sông đến Dốc Núi Đồn	1,200	300	
-	Đoạn từ Cầu Cừ khúc đến địa phận Phố Mới	1,500	600	
-	Đoạn từ địa phận Phố mới đến hết đất Việt Ngọc	1,000	300	
5.2	Xã Lam Cốt: Đoạn từ giáp đất Việt Ngọc đến hết đất Lam Cốt	1,000	500	
5.3	Xã Phúc Sơn:			
-	Đoạn từ Cầu treo Lữ Vân đến hết nhà ông Chín	1,500	600	300
-	Đoạn từ cổng dẫn nước vào Giếng Chùa thôn Mai Hoàng đến đường rẽ vào Chùa Am Vân	1,200	500	
-	Đoạn từ Cầu Vòng đi Tiên Sơn hết đất Phúc Sơn	1,000	400	
6.	Đường Song Vân đi Việt Tiến			
6.1	Xã Song Vân: Từ đường Kênh chính đi Ngọc Vân đến đường rẽ vào trường Tiểu Học Song Vân	2,000	800	400
-	Các đoạn còn lại của xã Song Vân	1,000	300	
6.2	Xã Ngọc Vân			
-	Từ Ngã ba thôn Làng Sai đến đường rẽ vào thôn Đồng Gai	1,500	800	300
-	Khu vực UBND xã (từ đường rẽ thôn Đồng Gai đến cầu Mẻ)	2,000	1,200	500
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Ngọc Vân	1,000	400	
7.	Đường Kênh chính			
7.1	Xã Phúc Sơn: Khu vực cầu Lữ Vân (từ kè Lữ Vân đến cầu treo Lữ Vân)	1,000	400	
7.2	Xã Lam Cốt: toàn bộ tuyến kênh chính	1,500	400	
7.3	Xã Song Vân: Đoạn từ Cổng ngầm Song Vân đến UBND xã Song Vân	2,000	500	
-	Các đoạn còn lại của xã Song Vân	1,200	400	
7.4	Xã Ngọc Thiện:			

Đơn vị tính : 1.0

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
-	Từ Cây xăng đến nhà may Hoa Sáng	2,500	800	500
-	Từ nhà may Hoa Sáng đến đường rẽ Trạm Y tế	3,500	1,000	600
-	Từ đường rẽ Trạm Y tế đến nhà ông Ái	2,500	800	400
-	Các đoạn còn lại bám đường Kênh Chính thuộc xã Ngọc Thiện	1,000	400	
8.	Đường Ngọc Thiện đi Thượng Lan			
8.1	Xã Ngọc Thiện			
-	Đoạn từ cầu Vòng Bì đến cổng UBND xã cũ	4,000	1,500	800
-	Từ cổng UBND xã cũ đến đường rẽ Trường Tiểu học	3,000	1,000	600
-	Từ đường rẽ Trường Tiểu học đến hết đất UBND xã Mới	2,500	800	600
-	Các đoạn còn lại của xã Ngọc Thiện	1,000	400	
9.	Đường thị trấn Cao Thượng đi xã Phúc Hòa			
9.1	Các đoạn thuộc thị trấn Cao Thượng	2,000	1,000	600
9.2	Xã Cao Thượng: Đoạn đường thuộc xã Cao Thượng	1,200	700	300
9.3	Xã Phúc Hòa			
-	Khu vực ngã ba Lân Thịnh: Từ Cao Thượng đến đường rẽ thôn Lân Thịnh	1,500	500	
-	Khu vực UBND từ đường rẽ Trạm Y tế xã đến ngã ba Phúc Đình	2,500	800	300
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Phúc Hòa	1,000	400	
10.	Đường Cao Xá đi Lam Cốt			
10.	Xã Cao Xá: Từ ngã ba UBND xã Cao Xá đến cổng trường Tiểu học I	2,000	500	
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Cao Xá	1,000	400	
10.	Xã An Dương: Các đoạn thuộc địa phận xã An Dương	800		
10.	Xã Lam Cốt:			
-	Đoạn từ Cầu Chấn đến hết UBND xã Lam Cốt	1,000	500	
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Lam Cốt	500	400	

BẢNG 3 - BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP Ở THỊ TRẤN VÀ TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH

Đơn vị tính : 1.6

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
I	ĐƯỜNG NỘI THỊ THUỘC 2 THỊ TRẤN			
1	Thị trấn Cao Thượng			
-	Đoạn từ Công an đến hết trụ sở Trung tâm dân số	4,000	2,400	800
-	Đoạn từ trụ sở Trung tâm dân số đến đường 295	4,800	2,400	800
-	Đường trong khu phố và các vị trí còn lại thuộc thị trấn Cao Thượng	800	560	320
2	Thị trấn Nhã Nam			

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
-	Đường trong khu phố và các vị trí còn lại thuộc thị trấn Nhã Nam	640	480	240
II	ĐẤT VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG TỈNH LỘ, HUYỆN LỘ			
1	Đường 398 (284)			
1.1	Xã Quế Nham:			
-	Đoạn từ giáp đất Bắc Giang đến cầu Điểm Tổng	1,600	1,400	400
-	Đoạn từ Điểm Tổng đến đường vào Trại thương binh	1,600	800	320
-	Đoạn từ Trại thương binh đến hết đất xã Quế Nham	1,200	400	
1.2	Xã Việt Lập :			
-	Từ Cầu Quận đến cây đa Kim Tràng	1,600	800	320
-	Từ cây đa Kim Tràng đến Chi nhánh Ngân hàng NN	1,600	1,200	480
-	Đoạn Kênh 556 Văn Miếu đến tiếp giáp đất xã Cao Thượng	1,600	800	320
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Việt Lập	800	400	
1.3	Thị trấn Cao Thượng			
-	Đoạn từ đường rẽ vào Hạt Kiểm lâm Tân -Việt - Hoà đến Bưu điện	4,000	1,600	560
-	Đoạn từ Bưu điện đến hết đường rẽ xã Phúc Hòa	4,800	2,400	800
-	Đoạn từ đường rẽ xã Phúc Hòa đến hết đường rẽ Khu đầu	3,600	1,600	560
-	Đoạn từ đường rẽ Khu đầu đến hết đất Thị trấn	3,200	800	320
1.4	Xã Liên Sơn:			
-	Đoạn tiếp giáp TT Cao Thượng đến hết thôn Chiềng	2,400	800	320
-	Ngã 3 Đình Nèo từ hộ ông Trang đến hộ ông Thạch thôn Chung 1	2,000	640	240
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Liên Sơn	800	320	
1.5	Thị trấn Nhã Nam			
-	Đoạn từ dốc Bùng đến hết cổng Cụt (gần cây xăng)	2,400	800	400
-	Đoạn từ cổng Cụt đến Công ty TNHH Thanh Hoàn	3,200	1,600	480
-	Đoạn từ Công ty TNHH Thanh Hoàn đến ngã tư Thị trấn	4,000	1,600	640
1.6	Xã Nhã Nam :			
-	Đoạn từ TT Nhã Nam đến đường rẽ đi thôn Nam Cường	1,600	1,200	480
-	Từ đường rẽ vào thôn Nam Cường đến hết đất xã Nhã Nam	1,200	400	
1.7	Xã Tân Trung:			
-	Đoạn từ thôn Đồng Điều 8 đến giáp đất Yên Thế	800	320	
2.	Đường 287(294)			
2.1	Xã Tân Trung:			
-	Đoạn từ giáp đất Yên Thế đến khu dân cư thôn Ngoài, Tân Lập,	1,600	640	240
-	Đoạn từ khu dân cư thôn Ngoài đến Nghĩa trang xã Tân Trung	1,200	640	240
-	Đoạn từ Nghĩa Trang xã Tân Trung đến đường rẽ vào Đình Hả	1,600	960	240

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
-	Đoạn từ đường rẽ vào Đình hạ đến tiếp giáp với xã Nhã Nam	1,600	800	240
2.2	Thị trấn Nhã Nam			
-	Đường 294(287): Từ ngã ba đi Tiên Phan đến hết đất TT Nhã Nam.	4,000	1,600	800
2.3	Xã Nhã Nam:			
-	Đoạn từ TT Nhã Nam đi Tân Trung đến tiếp giáp đường điện 10KV 973	1,600	1,200	400
-	Từ TT Nhã Nam đến cổng trường Tiểu học	1,600	800	400
-	Đoạn từ cổng trường Tiểu học đến Cầu Trắng	1,600	800	480
-	Từ cầu Trắng đến giáp đất Quang Tiến	1,600	560	240
2.4	Xã Quang Tiến: Đường 294 thuộc xã Quang Tiến	1,600	800	240
2.5	Xã Đại Hóa:			
-	Đoạn từ Trạm y tế xã đến đỉnh dốc Chợ cũ	1,600	640	240
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Đại Hóa	800	400	
2.6	Xã Phúc Sơn			
-	Từ cầu Lữ Vân đến hết chợ Lữ Vân	1,600	800	400
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Phúc Sơn	1,200	560	240
3.	Đường tỉnh lộ 295			
3.1	Xã Hợp Đức:			
-	Đoạn từ Cây Đa Bến Tuần đường rẽ UBND xã	800	400	
-	Từ đường rẽ UBND xã đến Kênh Nổi	1,600	640	240
-	Đoạn từ Kênh Nổi đến hết thôn Tân Hòa	1,200	480	
-	Đoạn Từ đường rẽ vào UBND xã đến chân cầu Bến Tuần	1,600	800	240
3.2	Xã Cao Thượng			
-	Đoàn từ tiếp giáp với xã Hợp Đức đến phố Bùi	1,200	640	240
-	Khu phố Bùi bám đường 295	1,600	800	400
-	Đoạn từ Phố Bùi đến TT Cao Thượng	1,600	1,400	800
3.3	Thị trấn Cao Thượng			
-	Đoạn từ Bưu điện Tân Yên đến hết cổng UBND TT Cao Thượng	4,800	2,000	800
-	Đoạn từ Cổng UBND TT Cao Thượng đến cổng Trường THCS	3,200	1,600	640
-	Đoạn từ cổng Trường THCS đến hết đất thị trấn	2,800	1,200	560
3.4	Xã Cao Xá			
-	Đoạn TT Cao Thượng đến đường rẽ làng Nguồn	1,600	1,200	480
-	Đoạn từ đường rẽ làng Nguồn đến đường rẽ thôn Na Gu	1,600	800	320
-	Đoạn từ đường rẽ thôn Na Gu đến tiếp giáp xã Ngọc Châu	1,200	640	240
3.4	Xã Ngọc Châu:			
-	Đoạn từ giáp đất Cao Xá đến hết thôn Khánh Giàng bám đường 295	1,600	640	320

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
-	Đoạn từ Cầu Xi đến đường rẽ vào làng Mỗ	1,600	640	320
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Ngọc Châu	800	320	
3.5	Xã Ngọc Thiện: Khu Cầu Treo Bì thuộc xã Ngọc Thiện	1,500	640	240
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Ngọc Thiện	1,200	640	240
3.6	Xã Song Vân: Từ đầu cầu treo Bì đến hết khu dân cư bóm đường thôn Đồng Kim	1,200	320	
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Song Vân	640	240	
3.7	Xã Ngọc Vân:			
-	Từ nhà Văn hóa thôn Hợp Tiến đến Nghĩa trang liệt sỹ Ngọc Vân	1,200	480	
-	Đoạn từ nghĩa trang liệt sỹ Ngọc Vân đến cổng làng thôn Đồng Bông	800	400	
-	Đoạn còn lại thuộc xã Ngọc Vân	640	240	
3.8	Xã Việt Ngọc			
-	Từ đường rẽ Nghĩa trang Liệt sỹ đến hết Cổng chợ Việt Ngọc	1,600	560	320
-	Từ Cổng Chợ Việt Ngọc đến hết Quý tín dụng Việt Ngọc	1,600	560	320
-	Đoạn còn lại thuộc xã Việt Ngọc	800	320	
4.	Đường tỉnh lộ 298 (272)			
4.1	Xã Ngọc Lý			
-	Ngã tư làng Đồng bóm đường 298	1,600	800	400
-	Từ nhà ông Biết đến khu đất quy hoạch Chợ	1,600	800	400
-	Từ nhà ông Biết đi Cầu Đồng đến nhà bà Ninh thôn làng Đồng	1,200	400	400
-	Khu vực Cầu Đồng (từ trạm biến áp đến Cầu Đồng)	1,200	640	320
-	Khu thuộc thôn An Lập từ đường vào Sỏi Làng (Công Ô tuy)	960	800	400
4.2	Thị trấn Cao Thượng			
-	Đoạn từ Cổng Muối đến hết Chi cục thuế Tân Yên	2,400	1,200	560
-	Đoạn từ Chi cục thuế đến hết trường THCS thị trấn Cao Thượng	3,200	1,600	640
-	Đoạn từ trường THCS thị trấn Cao Thượng đến hết Ngân hàng cũ	2,000	800	320
-	Đoạn từ Ngân hàng cũ đến hết đất Thị trấn	1,600	560	240
4.3	Xã Cao Xá:			
-	Đoạn từ Ngã tư Cao Xá đến hết Nhà Nghi Đông Á	1,600	640	320
-	Các đoạn còn lại bóm đường 272 thuộc xã Cao Xá	1,200	560	240
4.4	Xã Liên Sơn:			
-	Đoạn từ giáp đất Cao Xá đến hộ bà Chúc	800	320	
-	Từ ngã 3 đình Nèo đến hộ bà Chúc thôn Chung 1	1,200	320	
5.	Đường tỉnh lộ 297:			
5.1	Xã Việt Ngọc:			
-	Đoạn từ ngã 3 Mả Ngò đến Cổng sông	1,200	480	

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
-	Đoạn từ Cổng sông đến Dốc Núi Đồn	960	240	
-	Đoạn từ Cầu Cừ khúc đến địa phận Phố Mới	1,200	480	
-	Đoạn từ địa phận Phố mới đến hết đất Việt Ngọc	800	240	
5.2	Xã Lam Cốt: Đoạn từ giáp đất Việt Ngọc đến hết đất Lam Cốt	800	400	
5.3	Xã Phúc Sơn:			
-	Đoạn từ Cầu treo Lữ Vân đến hết nhà ông Chín	1,200	480	240
-	Đoạn từ cổng dẫn nước vào Giếng Chùa thôn Mai Hoàng đến đường rẽ vào Chùa Am Vân	960	400	
-	Đoạn từ Cầu Vòng đi Tiên Sơn hết đất Phúc Sơn	800	320	
6.	Đường Song Vân đi Việt Tiến			
6.1	Xã Song Vân: Từ đường Kênh chính đi Ngọc Vân đến đường rẽ vào trường Tiểu Học Song Vân	1,600	640	320
-	Các đoạn còn lại của xã Song Vân	800	240	
6.2	Xã Ngọc Vân			
-	Từ Ngã ba thôn Làng Sai đến đường rẽ vào thôn Đồng Gai	1,200	640	240
-	Khu vực UBND xã (từ đường rẽ thôn Đồng Gai đến cầu Mẻ)	1,600	960	400
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Ngọc Vân	800	320	
7.	Đường Kênh chính			
7.1	Xã Phúc Sơn: Khu vực cầu Lữ Vân (từ kè Lữ Vân đến cầu treo Lữ Vân)	800	320	
7.2	Xã Lam Cốt: toàn bộ tuyến kênh chính	1,200	320	
7.3	Xã Song Vân: Đoạn từ Cổng ngầm Song Vân đến UBND xã Song Vân	1,600	400	
-	Các đoạn còn lại của xã Song Vân	960	320	
7.4	Xã Ngọc Thiện:			
-	Từ Cây xăng đến nhà may Hoa Sáng	1,600	640	400
-	Từ nhà may Hoa Sáng đến đường rẽ Trạm Y tế	1,600	800	480
-	Từ đường rẽ Trạm Y tế đến nhà ông Ái	1,600	640	320
-	Các đoạn còn lại bám đường Kênh Chính thuộc xã Ngọc Thiện	800	320	
8.	Đường Ngọc Thiện đi Thượng Lan			
8.1	Xã Ngọc Thiện			
-	Đoạn từ cầu Vòng Bì đến cổng UBND xã cũ	1,600	1,200	640
-	Từ cổng UBND xã cũ đến đường rẽ Trường Tiểu học	1,600	800	480
-	Từ đường rẽ Trường Tiểu học đến hết đất UBND xã Mới	1,600	640	480
-	Các đoạn còn lại của xã Ngọc Thiện	800	320	
9.	Đường thị trấn Cao Thượng đi xã Phúc Hòa			
9.1	Bổ sung Các đoạn thuộc thị trấn Cao Thượng	1,600	800	480

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
9.2	Xã Cao Thượng: Đoạn đường thuộc xã Cao Thượng	960	560	240
9.3	Xã Phúc Hòa			
-	Khu vực ngã ba Lân Thịnh: Từ Cao Thượng đến đường rẽ thôn Lân Thịnh	1,200	400	
-	Khu vực UBND từ đường rẽ Trạm Y tế xã đến ngã ba Phúc Đình	1,600	640	240
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Phúc Hòa	800	320	
10.	Đường Cao Xá đi Lam Cốt			
10.1	Xã Cao Xá: Từ ngã ba UBND xã Cao Xá đến cổng trường Tiểu học I	1,600	400	
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Cao Xá	800	320	
10.	Xã An Dương: Các đoạn thuộc địa phận xã An Dương	640		
10.	Xã Lam Cốt:			
-	Đoạn từ Cầu Chân đến hết UBND xã Lam Cốt	800	400	
-	Các đoạn còn lại thuộc xã Lam Cốt	400	320	

**Vị trí 4**

.....

$$100\text{d}/\text{m}^2$$

Vị trí 4

[illegible]

$$100\text{d}/\text{m}^2$$

Vị trí 4

[illegible]

$$100\text{d}/\text{m}^2$$

Vị trí 4

[illegible]

$$100\text{d}/\text{m}^2$$
[illegible]

$$100\text{d}/\text{m}^2$$

Vị trí 4

[illegible]

$100\text{d}/\text{m}^2$ **Vị trí 4**[illegible]

$$100\text{d}/\text{m}^2$$

Vị trí 4

[illegible]

$$100\text{d}/\text{m}^2$$
Vị trí 4[illegible]